

Bản án số: 406/2017/HSST
Ngày: 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Ông Trịnh Xuân Thiêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường UBND phường T, thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 413/2017/HSST ngày 27/10/2017 đối với bị cáo

Họ và tên: Triệu Nguyên T, tên gọi khác: không; sinh ngày 17/9/1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; dân tộc: Dao; văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông Triệu Văn P và bà Triệu Thị M; có vợ Triệu Thị X; có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Triệu Nguyên T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, tổ công tác của Công an phường H, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 29, phường H, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bỏ bên phải phía trước của Triệu Nguyên T 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (T khai đó là Hêrôin). Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu trắng đen, BKS: 97B1-674.18

Tại Kết luận giám định số 980/KL- PC54 ngày 06/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận : Chất bột màu trắng thu giữ của Tr iệu Nguyên T là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) 0,215 gam.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Nguyên T khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, T điều khiển xe mô tô BKS: 97B1-674.18 cùng Lý Văn H, sinh năm 1992 và Lý Văn P, sinh năm 1994, đều trú tại xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi từ xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến chơi nhà một người bạn ở xã T,

huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi, P đưa cho T 200.000 đồng để mua xăng nhưng T không mua mà cất giữ số tiền này. Khi đi đến khu vực Bến xe khách Thái Nguyên cũ, T đưa P và H đến một quầy dán điện thoại và vay P 200.000 đồng, mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng. T điều khiển xe mô tô BKS: 97B1-674.18 đến khu vực cổng Bến xe khách cũ, gặp và nhờ một nam thanh niên không quen biết đưa đi mua ma túy. T đưa cho người này số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T và nam thanh niên này đã cùng nhau sử dụng một phần, số còn lại T cất giấu trong túi quần bỏ bên phải phía trước đang mặc và quay lại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên cũ đón P và H thì bị tổ công tác của Công an phường H, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm : 01 bì niêm phong ký hiệu A1 đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, BKS: 97B1-674.18 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho anh Lý Văn P quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 426/KSĐT-MT ngày 25/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Triệu Nguyên T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Nguyên T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 426/KSĐT-MT ngày 25/10/2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Nguyên T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Nguyên T từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: 18 giờ 30 phút ngày 30/8/2017 Triệu Nguyên T đã có hành vi mua 01 gói Heroin có trọng lượng 0,215 gam mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Triệu Nguyên T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật hình sự.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội quy định:

“ Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13... được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây: ...h, Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015... ”.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Điều luật ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”.*

Dẫn chiếu tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất là 5 năm tù, nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người nghiện, theo biên bản xác minh của cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy thu giữ của Triệu Nguyên T còn lại sau giám định ký hiệu A1

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : bị cáo Triệu Nguyên T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật

hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt Triệu Nguyên T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/8/2017 .

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Nguyên T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu A1 (tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 20/10/2017)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 buộc bị cáo Triệu Nguyên T chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu